

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4573** /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **24** tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
Nâng cấp văn phòng tổ đồng quản lý và hệ thống chiếu sáng tại bến cá
thuộc Dự án: “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững”, vay vốn WB**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Hiệp định số 5113-VN được ký ngày 09/8/2012 giữa Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa, vốn vay WB;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ xây dựng mô hình đồng quản lý cho các tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ thuộc Hợp phần C - Dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững” vay vốn WB;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 248/TTr-SNN&PTNT ngày 16 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình Nâng cấp văn phòng tổ đồng quản lý và hệ thống chiếu sáng tại bến cá thuộc dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, vốn vay WB, kèm theo Công văn số 6452/SXD-HĐXD ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp văn phòng tổ đồng quản lý và hệ thống chiếu sáng tại bến cá thuộc dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Thanh Hóa, vốn vay WB,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp văn phòng tổ đồng quản lý và hệ thống chiếu sáng tại bến cá thuộc Dự án: “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững”, vay vốn WB, với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp văn phòng tổ đồng quản lý và hệ thống chiếu sáng tại bến cá thuộc Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa vay vốn WB.

2. Cấp công trình: Công trình công cộng; cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

4. Địa điểm xây dựng: Thôn Hùng Thành, xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc; thôn Liên Minh, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa; thôn Hồng Thắng, xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn; thôn Đức, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương; thôn Bắc Thành, xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia.

5. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo quản lý khai thác thủy sản ven bờ được bền vững thông qua việc thực hiện các mô hình đồng quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ đặc biệt là những khu vực có đa dạng sinh học cao hoặc khu vực là môi trường sống quan trọng cho các loài thủy sinh.

6. Nội dung đầu tư và quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. Tổ đồng quản lý xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc:

a) Hạng mục: Cải tạo nhà văn hóa thôn Hùng Thành, xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc.

- Hiện trạng công trình: Công trình cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 9,9m x 16,5m, chiều cao công trình tính từ cốt ± 0.00 đến sàn mái là 4,5m; hiện tại công trình mới thi công phần thô, chưa trát, lát hoàn thiện, chưa có hệ vì kèo, mái tôn, chưa lắp đặt hệ thống cấp điện.

- Nội dung cải tạo: Trát tường trong và ngoài nhà, dầm, trần; toàn bộ tường lăn sơn trực tiếp; lát nền nhà bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm; lắp dựng hệ vì kèo, xà gồ thép hình, mái lợp tôn và làm trần nhựa; lắp dựng hệ thống cửa đi, cửa sổ, dùng cửa nhựa lõi thép gia cường, hoa sắt vuông thép đặc sơn màu ghi sáng; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng; nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ mạng lưới điện khu vực.

b) Hạng mục: Cổng, tường rào.

- Cổng chính rộng 3,0m, cánh cổng cao 1,75m, khung bằng thép hộp (60x40x3)mm, hoa sắt vuông đặc (14x14)mm, bít tôn dập dày 3mm; trụ cổng xây gạch có tiết diện (400x400)mm, lõi bê tông cốt thép (BTCT) kích thước (220x220)mm, quét vôi ve; móng trụ cổng được làm bằng móng đơn BTCT M200;

- Tường rào xây gạch dày 110mm cao 1,6m; trụ tường rào kích thước (220x220)mm bố trí 3,5m một trụ; toàn bộ tường rào, trụ tường quét vôi ve. Móng tường rào xây đá hộc, giằng móng bằng BTCT M200.

c) Hạng mục: Đường điện chiếu sáng nơi lên cá thôn Hùng Thành.

Xây dựng mới đường điện chiếu sáng bao gồm lắp dựng cột, đường dây và phụ kiện đường dây có chiều dài $L=330\text{m}$ (điểm đầu: từ lưới điện hiện có của xã, điểm cuối: tại khu vực bến lên cá). Dây dẫn dùng cáp vặn xoắn $(2 \times 35) \text{ mm}^2$ được kéo trên không giữa các cột dùng kẹp siết và đai ốc.

6.2. Tổ đồng quản lý xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa:

a) Hạng mục: Xây mới nhà vệ sinh trong khuôn viên nhà văn hóa thôn Liên Minh, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng có kích thước $(3,0 \times 3,0) \text{ m}$, chiều cao công trình tính từ ± 0.00 đến sàn mái là 3,5m; tường xây gạch, trát tường trong nhà và ngoài nhà, cột, dầm, trần; tường trong nhà ốp gạch men kính kích thước $(400 \times 600) \text{ mm}$ cao 2,4m, tường ngoài nhà quét vôi ve; nền nhà lát gạch chống trơn kích thước $(300 \times 300) \text{ mm}$; mái đổ BTCT tại chỗ; hệ thống cửa dùng cửa nhựa lõi thép pa nô kính;

- Kết cấu móng xây đá hộc, giằng móng BTCT M200; kết cấu phần thân sử dụng hệ tường xây gạch chịu lực, sàn BTCT M200 đổ tại chỗ;

- Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ Nhà văn hóa, chiếu sáng dùng bóng đèn lớp cầu;

- Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ giếng khoan bơm lên bể nước đặt tại sàn mái, sau đó cấp xuống các thiết bị dùng nước tại khu vệ sinh bằng ống PPR;

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát xung quanh công trình; nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài; ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

b) Hạng mục: Cổng, tường rào.

- Cổng chính rộng 3,0m, cánh cổng cao 1,75m, khung bằng thép hộp $(60 \times 40 \times 3) \text{ mm}$, hoa sắt vuông đặc $(14 \times 14) \text{ mm}$, bít tôn dập dày 3mm; trụ cổng xây gạch có tiết diện $(400 \times 400) \text{ mm}$, lõi BTCT kích thước $(220 \times 220) \text{ mm}$, quét vôi ve; móng trụ cổng được làm bằng móng đơn BTCT M200;

- Tường rào xây gạch dày 110mm cao 1,6m; trụ tường rào kích thước $(220 \times 220) \text{ mm}$ bố trí 3,5m một trụ; toàn bộ tường rào, trụ tường quét vôi ve; móng tường rào xây đá hộc, giằng móng BTCT M200.

c) Hạng mục: Đường điện chiếu sáng nơi lên cá thôn Liên Minh, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa.

Xây dựng mới đường điện chiếu sáng bao gồm lắp dựng cột, đường dây và phụ kiện đường dây có chiều dài $L=325\text{m}$ (điểm đầu: từ lưới điện hiện có của xã, điểm cuối: tại khu vực bến lên cá). Dây dẫn dùng cáp vặn xoắn $(2 \times 35) \text{ mm}^2$ được kéo trên không giữa các cột dùng kẹp siết và đai ốc.

6.3. Tổ đồng quản lý xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương:

a) Hạng mục: Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Đức xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật có kích thước 4,8x9,9m, chiều cao công trình tính từ $\cos \pm 0.00$ đến sàn mái là 3,9m; tường xây gạch không nung, trát tường trong nhà và ngoài nhà, cột, dầm, trần, lãn sơn trực tiếp; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (400x400)mm; mái đổ BTCT M200 tại chỗ; hệ thống cửa dùng cửa gỗ panô kính, hoa sắt cửa sổ dùng thép vuông đặc;

- Kết cấu móng xây đá hộc, giằng móng BTCT M200; kết cấu phần thân sử dụng hệ tường xây gạch chịu lực, sàn BTCT M200 đổ tại chỗ;

- Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ mạng lưới điện khu vực, toàn bộ dây dẫn luồn trong ống PVC đi ngầm trong tường, trần nhà.

b) Hạng mục: Đường điện chiếu sáng nơi lên cá thôn Đức, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương.

Xây dựng mới đường điện chiếu sáng bao gồm lắp dựng cột, đường dây và phụ kiện đường dây có chiều dài $L=635m$ (điểm đầu: từ lưới điện hiện có của xã, điểm cuối: tại khu vực bên lên cá). Dây dẫn dùng cáp vặn xoắn (2x35) mm² được kéo trên không giữa các cột dùng kẹp siết và đai ốc.

6.4. Tổ đồng quản lý xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn:

a) Hạng mục: Xây mới Nhà vệ sinh trong khuôn viên nhà văn hóa thôn Hồng Thắng, xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng có kích thước (3,0x3,0)m, chiều cao công trình tính từ $\cos \pm 0.00$ đến sàn mái là 3,5m; tường xây gạch, trát tường trong nhà và ngoài nhà, cột, dầm, trần; tường trong nhà ốp gạch men kính kích thước (400x600)mm cao 2,4m, tường ngoài nhà quét vôi; nền nhà lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; mái đổ BTCT M200 tại chỗ; hệ thống cửa dùng cửa nhựa lõi thép pa nô kính;

- Kết cấu móng xây đá hộc vữa xi măng, giằng móng BTCT M200; kết cấu phần thân sử dụng hệ tường xây gạch chịu lực, sàn BTCT M200 đổ tại chỗ;

- Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ Nhà văn hóa, chiếu sáng dùng bóng đèn lớp cầu;

- Cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ giếng khoan bơm lên bể nước đặt tại sàn mái, sau đó cấp xuống các thiết bị dùng nước tại khu vệ sinh bằng ống PPR;

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát xung quanh công trình; nước thải từ chậu rửa, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài; ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

b) Hạng mục: Cổng, tường rào.

- Cổng chính rộng 3,0m, cánh cổng cao 1,75m, khung bằng thép hộp(60x40x3)mm, hoa sắt vuông đặc (14x14)mm, bít tôn dập dày 3mm; trụ cổng xây gạch có tiết diện (400x400)mm, lõi BTCT kích thước (220x220)mm; móng trụ cổng được làm bằng móng đơn BTCT M200;

- Tường rào xây gạch dày 110mm cao 1,6m; trụ tường rào kích thước (220x220)mm bố trí 3,5m một trụ; toàn bộ tường rào, trụ tường quét vôi; móng tường rào xây đá hộc, giằng móng BTCT M200;

6.5. Tổ đồng quản lý xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia:

a) Hạng mục: Xây mới nhà vệ sinh trong khuôn viên nhà văn hóa thôn Bắc Thành, xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng có kích thước (2,6x3,0)m, chiều cao công trình tính từ cos ± 0.00 đến sàn mái là 3,5m; tường xây gạch, trát tường trong nhà và ngoài nhà, cột, dầm, trần; tường trong nhà ốp gạch men kính kích thước (400x600)mm cao 2,4m, tường ngoài nhà quét vôi; nền nhà lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; mái đổ BTCT tại chỗ; hệ thống cửa dùng cửa nhựa lõi thép pa nô kính;

- Kết cấu móng xây đá hộc, giằng móng BTCT; kết cấu phần thân sử dụng hệ tường xây gạch chịu lực, sàn BTCT đổ tại chỗ;

- Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ Nhà văn hóa, chiếu sáng dùng bóng đèn lớp cầu;

- Cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ giếng khoan bơm lên bể nước đặt tại sàn mái, sau đó cấp xuống các thiết bị dùng nước tại khu vệ sinh bằng ống PPR;

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát xung quanh công trình; nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài; ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

b) Hạng mục: Cải tạo nhà văn hóa thôn Bắc Thành.

Xây mới bán bình lợp mái tôn phía trước nhà văn hóa hiện trạng; kích thước mặt bằng phần xây mới (5,0x13,0)m; kết cấu khung sử dụng hệ kết cấu thép, cột thép ống, bán kèo thép hình, liên kết giữa các thanh dùng liên kết hàn; móng cột bê tông đá; mái lợp tôn dày trên hệ xà gồ thép hộp.

c) Hạng mục: Đường điện chiếu sáng nơi lên cá xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia.

Xây dựng mới đường điện chiếu sáng bao gồm lắp dựng cột, đường dây và phụ kiện đường dây có chiều dài L= 430m (điểm đầu: từ lưới điện hiện có của xã, điểm cuối: tại khu vực bến lên cá). Dây dẫn dùng cáp vặn xoắn (2x35) mm² được kéo trên không giữa các cột dùng kẹp siết và đai ốc.

7. Giải phóng mặt bằng: Công trình xây dựng trên nền công trình cũ, các xã tham gia dự án cam kết bố trí mặt bằng để thực hiện xây dựng công trình.

8. Tổng mức đầu tư: 2.322.368.000 đồng;

Trong đó:

Chi phí xây dựng	1.857.485.768	đồng;
Chi phí quản lý dự án	46.882.941	đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD	182.844.921	đồng;
Chi phí khác	124.565.883	đồng;
Chi phí dự phòng	110.588.976	đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

10. Nguồn vốn: Vốn vay ngân hàng thế giới (WB), vốn đối ứng của tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Không quá 02 năm (2016 – 2017).

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Giám đốc Ban quản lý Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- BQL Trung ương, Dự án CRSD;
- Lưu: VT, NN.(A375)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

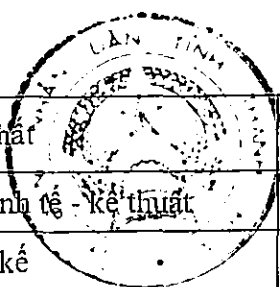


Phụ biểu chi tiết: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Nâng cấp văn phòng tổ đồng quản lý và hệ thống chiếu sáng tại bến cá
thuộc Dự án: “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững”, vay vốn WB
(Kèm theo Quyết định số: **4573** /QĐ-UBND ngày **24** /11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền		
			Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	A+B	1.688.623.425	168.862.343	1.857.485.768
A	PHẦN XÂY LẮP	A.1+.... +A.5	1.145.668.182	114.566.818	1.260.235.000
1	Tổ ĐQL xã Đa Lộc- Hậu Lộc	Chi tiết	351.632.727	35.163.273	386.796.000
2	Tổ ĐQL xã Hoàng Trường- Hoàng Hóa	Chi tiết	193.887.273	19.388.727	213.276.000
3	Tổ ĐQL xã Quảng Cư- Sầm Sơn	Chi tiết	219.148.182	21.914.818	241.063.000
4	Tổ ĐQL xã Quảng Nham- Quảng Xương	Chi tiết	204.910.000	20.491.000	225.401.000
5	Tổ ĐQL xã Hải Ninh- Tĩnh Gia	Chi tiết	176.090.000	17.609.000	193.699.000
B	PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG	B.1+.... +B.4	542.955.244	54.295.524	597.250.768
1	Tổ ĐQL xã Đa Lộc- Hậu Lộc	Chi tiết	121.817.075	12.181.708	133.998.783
2	Tổ ĐQL xã Hoàng Trường- Hoàng Hóa	Chi tiết	113.403.149	11.340.315	124.743.464
3	Tổ ĐQL xã Quảng Nham- Quảng Xương	Chi tiết	194.410.488	19.441.049	213.851.537
4	Tổ ĐQL xã Hải Ninh- Tĩnh Gia	Chi tiết	113.324.531	11.332.453	124.656.984
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	$(G_{XD} + G_{TB}) \times 2,524\%$	42.620.855	4.262.086	46.882.941
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		166.222.655	16.622.266	182.844.921
1	Chi phí khảo sát địa hình	Tạm tính theo DTTK	25.419.091	2.541.909	27.961.000



2	Chi phí khảo sát địa chất	Tạm tính theo DTTK	14.565.455	1.456.545	16.022.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	$G_{XD} \times 3,600\%$	60.790.443	6.079.044	66.869.488
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	$G_{XD} \times 0,206\%$	3.478.564	347.856	3.826.421
4	Chi phí thẩm tra dự toán	$G_{XD} \times 0,200\%$	3.377.247	337.725	3.714.972
5	Chi phí lập HSMT và ĐG HSDT xây lắp	$G_{XD} \times 0,337\%$	5.690.661	569.066	6.259.727
6	Chi phí giám sát thi công XD	$G_{XD} \times 2,628\%$	44.377.024	4.437.702	48.814.726
7	Chi phí giám sát đánh giá dự án đầu tư	$20\% \times G_{QLDA}$	8.524.171	852.417	9.376.588
V	CHI PHÍ KHÁC		114.437.114	10.128.769	124.565.883
1	Chi phí hạng mục chung	$G_{XD} \times 3,500\%$	59.101.820	5.910.182	65.012.002
2	Lệ phí thẩm định báo cáo KT-KT	$TMĐT \times 0,019\%$	440.800		440.800
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu XL (Theo NĐ số 63/2014/NĐ-CP)	$G_{XD} \times 0,100\%$	1.688.623		1.688.623
4	Chi phí bảo hiểm công trình (tạm tính tỉ lệ %)	$G_{XD} \times 0,300\%$	5.065.870	506.587	5.572.457
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 09/2016/TT-BTC)	$50\% \times TMĐT \times 0,950\%$	11.020.000		11.020.000
6	Chi phí kiểm toán (Thông tư 09/2016/TT-BTC)	$TMĐT \times 1,600\%$	37.120.000	3.712.000	40.832.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG			-	110.588.976
1	Chi phí dự phòng	$(G_{XD} + G_{TV} + G_{QLDA} + G_K) \times 5\%$			110.588.976
	TỔNG CỘNG (LÀM TRÒN)				2.322.368.000